TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2023/DS-ST Ngày: 14-3-2023 *V/v* " *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thúy

2/ Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng hợp đồng mua bán tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số X, ấp T 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp T, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên toà nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tùng L trình bày: Vào ngày 07/11/2020 (âm lịch) ông Nguyễn Văn Th có đến gặp ông Trần Thanh H để giao dịch mua các tài sản do ông H làm chủ sở hữu, bao gồm các tài sản: 01 chiếc máy xới cải tiến, 01 máy trạt đất, 01 máy ủi trẹt, 01 chiếc trẹt dùng để chuyên chở các máy móc nông cụ trên. Sau khi thỏa thuận ông Trần Thanh H đồng ý bán cho ông Nguyễn Văn Th tất cả các tài sản với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Lúc mua bán 02 bên chỉ giao kết bằng lời nói mà không lập thành hợp đồng mua bán cụ

thể, nhưng ông H đã tự thực hiện việc bàn giao các tài sản trên cho ông Nguyễn Văn Th đúng như cam kết. Sau khi ông Th nhận các tài sản trên từ ông H, thì ông Th yêu cầu ông H cho nợ lại đến ngày rằm tháng 8 năm 2021 âm lịch sẽ trả hoàn tất số tiền 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ nhưng ông Th không có tiền trả cho ông H, nên ông Th đã lập tờ cam kết trả nợ cho ông H vào ngày 11/01/2022 (âm lịch) ông Th cam kết sẽ thực hiện việc trả nợ cho ông H làm 02 lần: lần thứ nhất vào tháng 02/2022 (âm lịch) trả 20.000.000đ và hết tháng 03/2022 (âm lịch) trả hoàn tất. Tuy nhiên, đến nay ông Th cũng không thực hiện việc trả nợ cho ông H. Hiện ông Th đã bán toàn bộ các tài sản trên rồi mua lại máy xới (4 bánh) cao cấp hơn, mà không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông H. Nay ông H khởi kiện đến Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, yêu cầu xét xử buộc ông Nguyễn Văn Th trả nợ cho ông H số tiền 70.000.000 đồng từ hợp đồng mua bán trên. Yêu cầu Tòa án xem xét tính lãi suất chậm trả tương đương 150% lãi suất trong hạn, kể từ ngày bị đơn cam kết trả nợ nhưng không thực hiện. Thời gian cụ thể tính lãi từ ngày 15/8/2021(âm lịch) nhằm ngày 21/9/2021(dương lịch) đến ngày 14/3/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 01 năm 05 tháng 21 ngày được làm tròn 18 tháng. Lãi suất được tính 70.000.000đ x 0.83%/tháng x 18 tháng = 10.458.000 đồng). Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 80.458.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th: Được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên hòa giải, phiên hợp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo hợp đồng mua bán tài sản đây là tranh chấp về dân sự quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét bị đơn ông Nguyễn Văn Th được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền 70.000.000 đồng từ hợp đồng mua bán máy nông cụ. Căn cứ theo cam kết trả nợ mà bị đơn đã lập ngày 11/01/2022 (âm lịch), Tòa án nhận định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập quan hệ mua bán tài sản với nhau là đúng sự thật. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật, có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[3] Xét bị đơn cam kết trả nợ nhưng đến hẹn bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, nên nguyên đơn đề nghị tính lãi suất quá hạn trên số tiền bị đơn đã nợ theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 02 điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Về thời gian tính lãi, do các bên sử

dụng ngày rằm tháng 8 năm 2021 âm lịch, nên Tòa án quy đổi thời gian dương lịch tương đương là ngày 21/9/2021 ngày bị đơn cam kết sẽ thực hiện trả nợ, nhưng đến hẹn không thanh toán đến ngày 14/3/2023 ngày xét xử sơ thẩm, là 01 năm 05 tháng 21 ngày được làm tròn 18 tháng. Cụ thể, lãi được tính: vốn 70.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 18 tháng = 10.458.000 đồng. Tổng cộng: Vốn gốc 70.000.000 đồng + 10.458.000 đồng tiền lãi = 80.458.000 đồng.

[4] Từ các căn cứ trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với ông Nguyễn Văn Th. Buộc ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh H số tiền nợ theo hợp đồng mua bán tài sản bao gồm gốc và lãi tổng số tiền 80.458.000 đồng (tám mươi triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng).

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 430; Điều 431; Điều 432; Điều 433; Điều 434; Điều 436; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015*;*

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với ông Nguyễn Văn Th.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh H tổng số tiền nợ theo hợp đồng mua bán tài sản bao gồm gốc và lãi với tổng số tiền 80.458.000 đồng (tám mươi triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng).

3. Lãi suất chậm thi hành án: Kể từ khi các bên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa chậm thanh toán số tiền phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền 4.022.900 đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền 2.026.000 đồng, theo biên lai thu số 0009626 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản

án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa